

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Khắc Đình

Ông Nguyễn Danh Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Chùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HS ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

**Sung Văn S** - sinh ngày 13 tháng 4 năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: không viết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sung Văn P (chết) và bà Thao Thị C; cú vợ là Gia Thị G và 03 con; tiền án: Ngày 04/7/2018 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/3/2018 Đoàn Biên phòng C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ: ngày 16/3/2020; tạm giam: ngày 22/3/2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Mai Văn B – Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Sung Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại km số 01 đường ĐT 521 thuộc bản L, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Đoàn biên phòng C, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện Sung Văn S đang có hành vi vận chuyển 1.000 viên hồng phiến đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt

quả tang cùng tang vật. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sung Văn S và thu giữ niêm phong vật chứng ma túy trên. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Sung Văn S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 81B2 - 54652; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có 621.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Trần Văn T, địa chỉ 317 đường H, huyện Đ, Gia Lai; 01 giấy viết tay bán xe giữa Trần Văn T và Gia Pa D ghi ngày 21 tháng 01 năm 2019; 01 CMND số 172547494 mang tên Sung Văn S và 01 con dao nhọn dài khoảng 32cm để phục vụ điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 984/PC09 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 990 viên màu hồng có ký hiệu WY và 10 viên màu xanh có ký hiệu YI của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 96,720 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Sung Văn S khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2020, S đang ở nhà thì nhận được một cuộc điện thoại từ một người đàn ông không quen biết. Qua điện thoại, người này chỉ giới thiệu nhà ở tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa và đặt vấn đề mua của S 05 túi hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá 1.200.000 đồng/túi. S đồng ý và hẹn người đàn ông này đến tối ngày 16 tháng 3 năm 2020 sẽ mua bán ma túy tại khu vực cầu Cứng thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi thỏa thuận, thống nhất xong. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16 tháng 3 năm 2020, Sung Văn S một mình đi bộ theo đường mòn, qua cột mốc biên giới 311 thuộc bản H, xã S, huyện L đi đến bản N thuộc tỉnh Hủa Phăn, Nước CHDCND Lào để mua ma túy (hồng phiến). Khoảng 08 giờ cùng ngày, S đi đến bản N thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, người dân tộc Mông, S không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu đang đi bộ dọc đường. Tại đây S hỏi người đàn ông này là: “có ma túy bán không”. Người đàn ông này hỏi lại S là: “mua nhiều không”, S trả lời là: “mua ba đàn ngựa, tức 03 túi hồng phiến, tương đương 600 viên”, với giá một đàn (tức 01 túi) là: 1.000.000 đồng. Người này trả lời “có”, rồi S lấy trong người ra số tiền 3.000.000 đồng đưa cho người này. Người đàn ông nhận tiền, từ S đưa và bảo S đợi, lúc sau sẽ mang ma túy đến. Sau đó người đàn ông này đi vào rừng. Khoảng 10 phút sau, người này quay lại đưa cho S 03 túi hồng phiến. Lúc này S nói với người đàn ông này là đang có khách hẹn mua 05 túi hồng phiến, nếu có thì bán chịu cho S thêm 02 túi hồng phiến nữa, hẹn khoảng 04 ngày sau sẽ đem tiền sang trả. Người đàn ông này đồng ý, và bảo S đợi để người này đi lấy ma túy, nói xong người này tiếp tục đi vào rừng, khoảng 10 phút sau thì người này quay lại đưa thêm cho S 02 túi hồng phiến và nói là hàng đủ không phải kiểm tra, rồi người đàn ông này đọc cho S số điện thoại và nói: “khi nào sang thì gọi vào số này”. S bấm số của người này vào máy điện thoại nhưng không lưu tên. Sau đó S bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được (05 túi hồng phiến) vào một túi nilon màu trắng và gói lại bằng túi ni lông màu đen, rồi cất giấu trong túi quần S đang mặc trên người. Sau khi cất giấu ma túy xong, S tiếp tục đi bộ theo đường cũ về Việt Nam. Khoảng 12

giờ cùng ngày S về đến nhà tại bản C, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, S để nguyên số ma túy mua được trong túi quần của S đang mặc trên người, rồi lên nương đi làm. Đúng như đã hẹn, khoảng 16 giờ cùng ngày, S về nhà và lấy xe máy biển kiểm soát: 81B2 - 54652 của vợ S là Gia Pa D để đi bán ma túy dạng hồng phiến cho khách tại khu vực Cầu cứng thuộc địa phận thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi, S đã dừng xe tại một quán bán hàng tạp hóa bên đường và mua 01 gói Bim Bim, sau đó S bóc gói Bim Bim ra và bỏ 05 túi hồng phiến vào trong nhằm tránh bị phát hiện của cơ quan chức năng. Đến khoảng 21 giờ 30' ngày 16 tháng 3 năm 2020, Sung Văn S đi đến khu vực bản L, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, thì bị tổ công tác đồn Biên phòng C, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ, biển kiểm soát 81B2 - 54652, số khung: 3803GY130065, số máy: JA38E0378523 thu giữ khi bắt giữ Sung Văn S.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy trên không có trong danh sách, dữ liệu quản lý xe vật chứng; là tài sản hợp pháp của chị Gia Pa D (Vợ của Sung Văn S), sinh năm 1988, có HKTT tại bản C, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Khi Sung Văn S lấy xe máy để đi bán ma túy, S chỉ nói với vợ (D) là đi công việc, chị D không biết việc Sung Văn S, sử dụng chiếc xe máy trên vào mục đích đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa, đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, bằng hình thức: Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 81B2 - 54652, giấy tờ mua bán xe viết tay và giấy đăng ký xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Gia Pa D theo đúng quy định của pháp luật.

Sung Văn S khai nhận mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi ở bản N, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Tuy nhiên, Sung Văn S không biết tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ xác minh làm rõ về người này để xử lý.

Đối với số điện thoại 0964225956 thu giữ của Sung Văn S, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín. Xác định chủ đăng ký thuê bao của số điện thoại trên tên là L, có địa chỉ tại đường Đ, Gia Lai. Sung Văn S, khai nhận, số điện thoại trên S mua vào khoảng tháng 9 tháng 2019 khi S đi làm thuê tại huyện Đăk Đoa - Gia Lai. Khi S mua thì Sim đã được kích hoạt, nên S không biết ai là người đăng ký thuê bao.

Đối với người đàn ông hẹn mua của Sung Văn S 05 túi hồng phiến, giữa S và người đàn ông này chỉ liên hệ giao dịch với nhau qua điện thoại. S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi đi, gọi đến trong máy điện thoại của S thì không có dữ liệu, S khai do đánh rơi điện thoại nên bị mất dữ liệu cuộc gọi đi, gọi đến. Trong bản kê chi tiết cuộc gọi từ ngày 14 tháng 3 năm 2020 đến ngày 16 tháng 3 năm 2020, do Cơ quan điều tra thu thập, S không xác định được số điện thoại của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ về người đàn ông này.

- Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Sung Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 19 năm tù; phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, tịch thu để tiêu hủy 01 dao nhọn, một ví màu nâu đã cũ, rách; 14 miếng bim bim tròn, đã ngả màu đen mốc; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 17254749401; Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 621.000đ và 01 điện thoại di động Nokia. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà VKS truy tố. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vỡ bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án; thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại km số 1 đường ĐT 521 d thuộc bản Lát, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Đồn biên phòng C, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Sung Văn S về hành vi mua bán trái phép 96,720 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Sung Văn S có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo mua bán trái phép với trọng lượng 96,720 gam ma túy, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 251 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo tại bản cáo trạng là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Vì ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội, bị cáo đã mua bán trái phép ma túy nhằm thu lời bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, nhân thân bị cáo còn bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa chịu cải sửa.

Với nhân thân của bị cáo và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần TNHS đối với bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo dựng vào việc phạm tội nòng tịch thu và 621.000đ là tài sản của bị cáo nhưng cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu của bị cáo 01 con dao nhọn cũ, bên ngoài có bao nắp bằng gỗ, dây màu đỏ; 01 ví màu nâu, ví cũ đó qua sử dụng; 14 miếng bìm bìm hình tròn, đã ngả màu đen mốc đều không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy. Tuyên trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 17254749401, mang tên Sung Văn S. Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép ma túy với khối lượng lớn, nhân thân bị cáo đó bị xét xử về tội ma túy nay lại phạm tội nên cần phạt tiền 5.000.000đ đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Sung Văn S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Sung Văn S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tự kể từ ngày 16/3/2020.

Phạt tiền bị cáo Sung Văn S 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong bằng 01 phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước ghi: “Sung Văn S”, có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Văn Tuyển và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (Phong bì do Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành).

Tuyên trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 17254749401, mang tên Sung Văn S.

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 621.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 353422091403880.

Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao nhọn cũ, bên ngoài có bao nắp bằng gỗ, dây màu đỏ; 01 ví màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng; 14 miếng bìm bìm hình tròn, đã ngả màu đen mốc.

(Toàn bộ vật chứng gồm ma túy, chứng minh nhân dân, điện thoại, dao, bìm bìm và ví trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 16/2021/TV-CTHADS ngày 09/11/2020. Số tiền 621.000đ đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 9/11/2020).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng PC 02 Công an tỉnh TH;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Thủy**